TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2026/HNGĐ-ST
Ngày 12-6-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp về xác định cha con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Ông Phạm Văn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng xét xử công khai vụ án sơ thẩm thụ lý số 62/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2026 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp về xác định cha con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 110/2026/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lại Tố L, sinh năm 1988; căn cước công dân số 031188005894; nơi cư trú: Tổ dân phố 9, Ngũ Lão, phường Bạch Đằng, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 6, Tam Hưng, phường Nam Triệu, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Cao Văn N, sinh năm 1981; căn cước công dân số 031081007095; nơi cư trú: Tổ dân phố 9, Ngũ Lão, phường Bạch Đằng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh Phạm Văn L, sinh năm 1989; căn cước công dân số 031089015620; nơi cư trú: Tổ dân phố Đông, phường Nam Triệu, thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 30 tháng 01 năm 2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lại Tố L trình bày:

Chị Lại Tố L kết hôn với anh Cao Văn N trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nay là phường Bạch Đằng, thành phố Hải Phòng ngày 23/4/2007. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hoà hợp, cuộc sống chung không thống nhất, vợ chồng thường xảy ra cãi mắng, xúc phạm lẫn nhau. Do mâu thuẫn chị L và anh N đã sống ly thân nhau từ tháng 8/2022 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Cao Văn N. Chị và anh Cao Văn N có 02 con chung tên Cao Lại Như L, sinh ngày 25/11/2008 và Cao B, sinh ngày 18/12/2009. Khi ly hôn chị L xin được trực tiếp nuôi con chung tên Cao Lại Như L, để anh N trực tiếp nuôi con chung tên Cao B. Việc cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung do chị và anh N tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Ngoài ra chị L còn trình bày, trong thời gian sống ly thân với anh Cao Văn N, chị L có quen biết anh Phạm Văn L và hai bên nảy sinh tình cảm vào đầu năm 2025 dẫn đến việc chị L mang thai và sinh 01 con gái vào ngày 07/12/2025, dự định đặt tên là Lại K theo Giấy chứng sinh số GCS: 00606.GCS.31006.25 ngày 07/12/2025 của Bệnh viện đa khoa Thuỷ Nguyên. Khi quen biết chị L không nói cho anh L biết chị đã có chồng là anh Cao Văn N. Sau khi chị L mang thai, sinh con anh L mới biết. Chị và anh L không ăn ở, sinh sống cùng nhau. Hiện chị chưa làm được giấy khai sinh cho con nên đề nghị Tòa án xác định anh Phạm Văn L là cha đẻ của con do chị sinh ra ngày 07/12/2025, dự định đặt tên là Lại K.

- Bị đơn anh Cao Văn N có nơi cư trú tại Tổ dân phố 9, Ngũ Lão, phường Bạch Đằng, thành phố Hải Phòng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác cho anh Cao Văn N theo quy định nhưng anh N không có ý kiến trình bày về yêu cầu xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp về việc xác định cha con của chị Lại Tố L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn L trình bày: Anh L và chị Lại Tố L quen nhau và nảy sinh tình cảm từ đầu năm 2025. Hai bên có quan

hệ dẫn đến việc chị L mang thai và sinh một con gái vào ngày 07/12/2025 dự định đặt tên là Lại K theo Giấy chứng sinh số GCS: 00606.GCS.31006.25 ngày 07/12/2025 của Bệnh viện đa khoa Thuỷ Nguyên. Khi quen biết chị L, anh L không biết chị L đã có chồng, con. Sau khi chị L mang thai, anh L bàn bạc việc tổ chức đám cưới thì chị L mới nói cho anh L biết chị L đã có chồng và chưa ly hôn nên anh L và chị L không ăn ở, chung sống cùng nhau. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu Lại K, anh L đồng ý với yêu cầu của chị L, đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của con do chị Lại Tố L, sinh ra ngày 07/12/2025, dự định đặt tên là Lại K.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định và việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, Điều 91, Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ly hôn giữa chị Lại Tố L và anh Cao Văn N. Giao con chung tên Cao Lại Như L, sinh ngày 25/11/2008 cho chị Lại Tố L, giao con chung tên Cao B, sinh ngày 18/12/2009 cho anh Cao Văn N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung do các đương sự tự thoả thuận. Xác định anh Phạm Văn L là cha đẻ của con do chị Lại Tố L sinh ra ngày 07/12/2025, dự định đặt tên Lại K theo Giấy chứng sinh số GCS: 00606.GCS.31006.25 ngày 07/12/2025 của Bệnh viện đa khoa Thuỷ Nguyên. Chị Lại Tố L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao căn cước công dân, bản sao giấy khai sinh của con, bản sao giấy chứng sinh, Bản tự khai; Biên bản xác minh tại gia đình và chính quyền địa phương; Kết luận giám định số 1240/KL-KTHS ngày 27/3/2026 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn và tranh chấp về việc xác định cha con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Cao Văn N có nơi cư trú tại phường Bạch Đằng, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Cao Văn N đã

được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Cao Văn N.

[2] Về hôn nhân: Chị Lại Tố L và anh Cao Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nay là phường Bạch Đằng, thành phố Hải Phòng vào ngày 23/4/2007 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo tài liệu xác minh tại địa phương và lời khai của các đương sự thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là cuộc sống chung vợ chồng không thống nhất, bất đồng quan điểm trong lao động làm ăn kinh tế nên thường xảy ra cãi mắng, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng chị L và anh N đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn chị L và anh N đã sống ly thân từ tháng 8/2022 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Lại Tố L và anh Cao Văn N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Lại Tố L được ly hôn anh Cao Văn N .

[3] Về con chung: Chị Lại Tố L và anh Cao Văn N có 02 con chung tên Cao Lại Như L, sinh ngày 25/11/2008 và Cao B, sinh ngày 18/12/2009. Xét anh N hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Cao B, chị L đang trực tiếp nuôi con chung tên Cao Lại Như L và vẫn đảm bảo về mọi mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con chung tên Cao B cho anh Cao Văn N; giao con chung tên Cao Lại Như L cho chị Lại Tố L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với nguyện vọng của con chung và các quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lại Tố L và anh Cao Văn N tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Lại Tố L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về yêu cầu xác định cha cho con của nguyên đơn: Lời trình bày của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thống nhất nội dung anh Phạm Văn L là cha đẻ của con do chị Lại Tố L sinh ra ngày 07/12/2025, dự định đặt tên là Lại K theo Giấy chứng sinh số GCS: 00606.GCS.31006.25 ngày 07/12/2025 của Bệnh viện đa khoa Thuỷ Nguyên. Tại Kết luận giám định số 1240/KL-KTHS ngày 27/3/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố

Hải Phòng đã kết luận: Anh Phạm Văn L và cháu Lại K có quan hệ huyết thống trực hệ cha con (Độ tin cậy P1>99,99%). Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xác định anh Phạm Văn L là cha đẻ của con do chị Lại Tố L sinh ra ngày 07/12/2025, dự định đặt tên là Lại K là phù hợp với các Điều 88, 91, 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lại Tố L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xác định cha con cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 4 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, Điều 88, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 12, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lại Tố L và anh Cao Văn N

2. Về con chung: Giao con chung tên Cao B, sinh ngày 18/12/2009 cho anh Cao Văn N; giao con chung tên Cao Lại Như L, sinh ngày 25/11/2008 cho chị Lại Tố L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lại Tố L và anh Cao Văn N tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Xác định anh Phạm Văn L, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố Đông, phường Nam Triệu, thành phố Hải Phòng là cha đẻ của con do chị Lại Tố L sinh ra ngày 07/12/2025, dự định đặt tên là Lại K theo theo Giấy chứng sinh số GCS: 00606.GCS.31006.25 ngày 07/12/2025 của Bệnh viện đa khoa Thuỷ Nguyên.

5. Về án phí: Chị Lại Tố L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001727

ngày 05 tháng 02 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Lại Tố L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Miễn án phí về việc xác định cha con cho các đương sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lại Tố L và anh Phạm Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Cao Văn N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 1 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 1 - Hải Phòng;
- UBND phường Bạch Đằng, TP. Hải Phòng;
- UBND phường Nam Triệu, TP. Hải Phòng
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hà